



shuǐ zhōng

水中

noun phrase (location) · in the water

Example Sentences

yú zài shuǐ zhōng yóu lái yóu qù
鱼在水 中 游来游去。

Fish swim around in the water.

tā zài shuǐ zhōng fā xiàn le yī kuài shí tou
他在水 中 发现了一块石头。

He found a stone in the water.

Trace each character, then write the word on your own.

水	水	水	水	水	水	水													
中	中	中	中	中	中	中													